

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tấn Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 8, thôn M, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 8, thôn M, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Võ Thị N trình bày:**

Bà và ông H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vào năm 2019; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại thôn M, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông Huy sống không chung thủy và đánh đập bà nhiều lần. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông H nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị

Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn N Nhã Uyên, sinh ngày 22/6/2020. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có.

*** Ông Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.**

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Giấy khai sinh của con chung, CMND sổ hộ khẩu của nguyên đơn, bị đơn, bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà N và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà N được ly hôn ông Huy. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử giao con Nguyễn N Nhã Uyên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Bà N và ông H xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm

2019 tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 83/2019 ngày 04/12/2019*). Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông Huy vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà N và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp. Qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà N và ông H xảy ra mâu thuẫn, ông H có đánh bà N; chính quyền địa phương đã nhiều lần can thiệp. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà N là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà N được ly hôn đối với ông H.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn N Nhã Uyên, sinh ngày 22/6/2020. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con còn ông H vắng mặt và không có ý kiến nguyện vọng gì về con chung. Xét thấy, con chung còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ là bà N trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N đối với ông Nguyễn Thành H về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị N ly hôn ông Nguyễn Thành H.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn N Nhã Uyên, sinh ngày 22/6/2020 cho bà Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị N xác định không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004467 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H1
- (Số ĐKKH: 83 ngày 04/12/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn